

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC

Số: 90/2001/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 2 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động
Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng
thương mại**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước số 01/1997/QH10, Luật các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 49/2000/NĐ-CP ngày 12/9/2000 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng thương mại;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định trong các văn bản dưới đây:

1. Quyết định số 175/QĐ-NH5 ngày 3/7/1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế mở, hoạt động và chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam.

2. Các văn bản khác có liên quan đến việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương

mại do Ngân hàng Nhà nước ban hành trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Các ngân hàng và tổ chức tín dụng phi ngân hàng, thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc (Giám đốc) ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động Sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp của Ngân hàng thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/2001/QĐ-NHNN

ngày 7 tháng 2 năm 2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Ngân hàng thương mại thực hiện việc mở, thành lập và chấm dứt hoạt động sở giao dịch, chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp theo Quy định này.

Điều 2.

Trong quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Sở giao dịch của ngân hàng thương mại là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một phần các hoạt động của ngân hàng thương mại và một số chức năng có liên quan đến các chi nhánh theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại.
- Chi nhánh của ngân hàng thương mại là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một phần các hoạt động của ngân hàng thương mại theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại (sau đây gọi là chi nhánh cấp 1).
- Chi nhánh của chi nhánh cấp 1 là đơn vị phụ thuộc của chi nhánh cấp 1, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một phần các hoạt động của chi nhánh cấp 1 theo uỷ quyền của chi nhánh cấp 1 (sau đây gọi là chi nhánh cấp 2).

4. Chi nhánh của chi nhánh cấp 2 là đơn vị phụ thuộc của chi nhánh cấp 2, có con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một phần các hoạt động của chi nhánh cấp 2 theo uỷ quyền của chi nhánh cấp 2 (sau đây gọi là chi nhánh cấp 3).

5. Văn phòng đại diện của ngân hàng thương mại là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, có nhiệm vụ đại diện theo uỷ quyền của ngân hàng thương mại. Văn phòng đại diện không được thực hiện hoạt động kinh doanh.

6. Đơn vị sự nghiệp của ngân hàng thương mại là đơn vị phụ thuộc, có con dấu, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng công nghệ ngân hàng, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ thuật cho cán bộ, nhân viên của ngân hàng thương mại và thực hiện các nhiệm vụ khác do ngân hàng thương mại giao phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3.

Sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản, ngân hàng thương mại quyết định:

- a) Mở sổ giao dịch;
- b) Mở chi nhánh cấp 1 tại địa bàn trong nước, ngoài nước, nơi có nhu cầu hoạt động, kể cả nơi đặt trụ sở chính;
- c) Mở văn phòng đại diện tại địa bàn trong nước và ở nước ngoài;
- d) Thành lập đơn vị sự nghiệp;
- đ) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập chi nhánh cấp 1;
- e) Chấm dứt hoạt động của Sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp khi không có nhu cầu hoạt động.

Chương II

MỞ SỔ GIAO DỊCH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN;

THÀNH LẬP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

MỤC I. ĐIỀU KIỆN MỞ SỔ GIAO DỊCH, CHI NHÁNH CẤP 1,

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THÀNH LẬP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 4.

Ngân hàng thương mại có thể được mở sở giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện; thành lập đơn vị sự nghiệp theo quy định tại Điều 3, Quy định này khi có đủ các điều kiện sau đây:

1. Có thời gian hoạt động tối thiểu là 3 năm kể từ ngày đi vào hoạt động.
2. Hoạt động kinh doanh có lãi trong 2 năm gần nhất. Tỷ lệ nợ quá hạn tại thời điểm cuối quý trước dưới 5%.

Đối với ngân hàng thương mại thành lập trước ngày có hiệu lực thi hành Nghị định 82/1998/NĐ-CP ngày 3/10/1998 của Chính phủ về ban hành danh mục mức vốn pháp định của các ngân hàng thương mại phải có vốn điều lệ tối thiểu bằng vốn pháp định.

3. Bộ máy quản trị, điều hành và hệ thống kiểm tra nội bộ hoạt động có hiệu quả.
4. Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý.
5. Không vi phạm các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng:
 - a) Những trường hợp không được cho vay;
 - b) Hạn chế tín dụng;
 - c) Giới hạn cho vay, bảo lãnh;
 - d) Giới hạn góp vốn, mua cổ phần;
 - đ) Tỷ lệ bảo đảm an toàn;
 - e) Dự phòng rủi ro.
6. Không vi phạm các quy định khác của pháp luật.

MỤC II. HỒ SƠ, THỦ TỤC MỞ SỞ GIAO DỊCH, CHI NHÁNH CẤP 1, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THÀNH LẬP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Điều 5.

Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở sở giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng thương mại, gồm:

1. Văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở sở giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện ở trong nước của ngân hàng thương mại, trong đó phải nêu tóm tắt: sự cần thiết, tên gọi, địa điểm, nội dung, phạm vi hoạt động của Sở giao dịch, chi nhánh cấp

- 1, văn phòng đại diện và ngân hàng thương mại phải khẳng định có đủ điều kiện theo quy định để mở sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện.
2. Văn bản uỷ quyền của Chủ tịch Hội đồng quản trị (đối với trường hợp uỷ quyền).
3. Nghị quyết của Hội đồng quản trị về việc mở sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện.
4. Đề án mở sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện, trong đó nêu rõ sự cần thiết, nhu cầu về hoạt động ngân hàng, nghiên cứu thị trường trên địa bàn; dự kiến tổ chức bộ máy, nội dung và phạm vi hoạt động; kế hoạch hoạt động trong 3 năm đầu.
5. Bản sao (được công chứng) báo cáo tài chính của ngân hàng thương mại trong hai năm gần nhất kèm theo báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.
6. Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại dự định đặt trụ sở giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện, cho phép ngân hàng thương mại đặt trụ sở giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện trên địa bàn.
(Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố không có ý kiến hoặc chỉ có ý kiến sau khi Ngân hàng Nhà nước có văn bản chấp thuận việc mở sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện thì ngân hàng thương mại ghi rõ vào văn bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị để Ngân hàng Nhà nước xem xét).
7. Văn bản của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố nơi ngân hàng thương mại dự định đặt trụ sở giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện về sự cần thiết và địa bàn hoạt động của sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện của ngân hàng thương mại, trừ trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần của Nhà nước và nhân dân (sau đây gọi tắt là ngân hàng thương mại cổ phần) mở sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện mà trụ sở của Sổ giao dịch, chi nhánh cấp 1, văn phòng đại diện đặt cùng tỉnh, thành phố với trụ sở chính của Ngân hàng thương mại cổ phần.

Điều 6.

Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước chấp thuận việc mở chi nhánh, văn phòng đại diện của ngân hàng thương mại ở nước ngoài, gồm: